

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN LÀM CĂN CỨ XÁC ĐỊNH HỌC SINH, HỌC VIÊN KHÔNG THỂ ĐI ĐẾN TRƯỜNG VÀ TRỞ VỀ NHÀ TRONG NGÀY VÀ QUY ĐỊNH CỤ THỂ KHOẢNG CÁCH, ĐỊA BÀN CÓ ĐỊA HÌNH CÁCH TRỞ, GIAO THÔNG ĐI LẠI KHÓ KHĂN PHẢI QUA BIỂN, HỒ, SÔNG, SUỐI, QUA ĐÈO, NÚI CAO, QUA VÙNG SÁT LỖ ĐẤT ĐÁ ĐỂ XÁC ĐỊNH HỌC SINH, HỌC VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH	QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN	TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG CÁC QUY ĐỊNH
Quyết định Quy định về địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông.	Quy định trong chính sách này giúp học sinh, học viên người dân tộc thiểu số, người dân tộc kinh thuộc hộ nghèo hiện đang sinh sống trên địa bàn xã khu vực III; khu vực II; khu vực I, xã , thôn đặc biệt khó khăn;đáp ứng đủ điều kiện được hưởng chính sách; Có điều kiện được đi học,

áp dụng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	2. Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông. 3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh, học viên là đối tượng được hưởng chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ. Điều 3. Quy định địa bàn, khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày 1. Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày là thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, xã khu vực II; xã khu vực I được quy định tại Quyết định số 601/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). 2. Quy định địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày được quy định (theo phụ lục I đính kèm). 3. Quy định khoảng cách từ nhà ở với bố, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ thường trú tại địa bàn được xác định tại	được hưởng chính sách hỗ trợ gạo, hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian năm học; giúp gia đình những học sinh thuộc diện hưởng chính sách giảm bớt phần kinh phí nuôi con ăn học.
---	---	---

	khoản 1 Điều này đến trường (hoặc điểm trường) để làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày: - Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 4km trở lên đối với học sinh tiểu học và 7km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở. - Đối với học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông là 10km trở lên. - Đối với học viên bán trú đang học tại cơ sở giáo dục thường xuyên là 7km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và 10km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông. 4. Quy định khoảng cách từ nhà ở với bố, hoặc mẹ, hoặc người giám hộ thường trú tại địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá được xác định tại khoản 2 Điều này đến trường (hoặc điểm trường) để làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày, quy định được quy định (<i>theo phụ lục I đính kèm</i>).	
--	---	--